TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DSST- HNGD
Ngày: 30/11/2018.
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Đỗ Mạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông : Đào Long Hải

2. Bà: Vàng Thị Thu:

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai châu tham gia phiên toà: Ông: Nguyễn Sỹ Quản - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc: "Xin ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018 QĐXXS - HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2018 và thông báo mở phiên tòa số: 03/2018/TB- TA, ngày 20 tháng 11năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Vàng Văn A - Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: khu phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu – Có mặt

2. Bị đơn: Vàng Thị H

Địa chỉ: khu phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu (Địa chỉ hiện nay: bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng chính sách xã hội huyện M, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 5 năm 2018 và các bản khai sau này, anh Vàng Văn A trình bày, anh và chị Vàng Thị H kết hôn với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Hai vợ chồng chung sống với nhau thời gian đầu hoàn

toàn hòa thuận, hạnh phúc, nhưng đến tháng 07 năm 2017, anh phát hiện chị Vàng Thị H có quan hệ ngoại tình, từ đó quan hệ vợ chồng luôn sảy ra mâu thuẫn, bất hòa, tranh cãi, ảnh hưởng đến cuộc sống hạnh phúc của gia đình. Anh đã nhiều lần khuyên bảo, bỏ qua, động viên để hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng chị H vẫn không sửa chữa, thường xuyên bỏ nhà đi chơi, không quan tâm đến gia đình. Chị H đã nhiều lần bỏ ra Thành phố L, hai bên cũng đã làm đơn đến Tòa án đề nghị xin được ly hôn, nhưng sau đó lại rút đơn vì nghĩ về gia đình và con. Đến tháng 4 năm 2018 chị H đưa con bỏ ra Thành Phố L ở với bố mẹ, từ đó đến nay không trở về gia đình nữa, anh đã nhiều lần thông tin để nói chuyện nhưng chị H không hợp tác, cố tình trốn tránh. Do vậy anh nhận thấy tình cảm hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh xin được ly hôn với chị H. Về con chung trong quá trình chung sống anh và chị H có một con chung tên là Vàng Anh T sinh ngày 22/02/2015 hiện nay cháu đang ở với mẹ, quan điểm của anh nếu giao cháu cho anh trực tiếp chăm sóc, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Về tài sản chung trong quá trình chung sống chưa có tài sản chung gì, anh không yêu cầu giải quyết, về công nợ trong quá trình chung sống anh, chị có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện M số tiền 50.000.000 đồng để chang chải cuộc sống, anh có ý kiến khi ly hôn anh sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền này khi đến hạn.

Bị đơn có ý kiến như sau: tại bản khai ngày 24/9/2018 chị Vàng Thị H trình bày, chị và anh Vàng Văn A kết hôn với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, chị và anh Vàng Văn A lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc gì. Theo chị nguyên nhân anh A làm đơn xin ly hôn là do tết năm 2018 chị đi xuống nhà bố mẹ đẻ ăn tết chưa lên kịp, nên đã có mâu thuẫn, do vậy, từ đó anh A thường xuyên uống rượu, những lần uống rượu say đều xúc phạm, đánh chửi chị, nên tháng 6 năm 2018 chị đã bỏ ra bố, mẹ đẻ ở Thành phố L cho đến nay, chị nhận thấy tình cảm với anh A vẫn còn chị không nhất trí ly hôn với anh A. Quan điểm của chị nếu ly hôn chị yêu cầu, chị có 01 đứa con chung tên là Vàng Anh T, hiện nay cháu còn nhỏ, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu, không yêu cầu anh A cấp dưỡng. Về tài sản chung chị có ý kiến trong thời gian chung sống chị và anh Anh có mua một mảnh đất tại khu 12, thị trấn M, huyện M, nếu ly hôn chị đề nghị chia đôi tài sản trên.

Sau khi thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Vàng Thị H đều không có mặt, tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ chị Vàng Thị H đã được triệu tập hợp lệ, nhưng chị Vàng Thị H vắng mặt không có lý do, anh Vàng Văn A có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Ngày 03 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Mường Tè ra quyết định mở phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa anh Vàng Văn A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể: Về quan hệ hôn nhân đề nghị xin được ly hôn, về con chung nhất trí theo nguyện vọng của chị Vàng Thị H giao cháu Vàng Anh T, sinh ngày 22/02/2015 cho chị Vàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, về công nợ anh có ý kiến số tiền 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng) hiện còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện M, tỉnh Lai Châu, anh là người đứng tên vay, anh sẽ có trách nhiệm trả nợ khi đến hạn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội huyện M, tỉnh Lai Châu vắng mặt, trong văn bản số: 206/NHCS – VB, ngày 12/ 11/2018 có ý kiến anh Vàng Văn A là người đứng tên vay vốn tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện M, người thừa kế là chị Vàng Thị H với số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), ngày trả nợ cuối cùng là ngày 18/10/2019, đề nghị sau khi có kết quả ly hôn gửi cho Ngân hàng 01 bản để làm căn cứ thu hồi nợ khi đến hạn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về Thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành nghiêm túc giấy triệu của Tòa án, bị đơn chị Vàng Thị H đã được tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập, nhưng vẫn cố tình không có mặt, do vậy không tiến hành hòa giải được, việc đưa ra xét xử là đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Vàng Văn A. Về con chung đề nghị giao cháu Vàng Anh T cho chị Vàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung xét thấy các bên không có tài sản chung, anh Vàng Văn A không yêu cầu, chị Vàng Thị H có yêu cầu chia đôi diện tích đất tại khu phố 12, thị trấn M, tỉnh Lai Châu, tuy nhiên qua xác minh đây là tài sản của bà Lò Thị L (Mẹ đẻ của anh Vàng Văn A), chị H tại phiên tòa vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án chị không cung cấp được các chứng cứ, do vậy đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, lời khai của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng và trình tự tố tụng: Đơn yêu cầu xin ly hôn giữa anh Vàng Văn A và chị Vàng Thị H, có địa chỉ tại: khu phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, là yêu cầu tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, do vậy, Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định BLTTDS. Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành xác minh, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải, nhưng không tiến hành hòa giải được, do vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử là đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của BLTTDS.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện:

Xét thấy, Anh Vàng Văn A và chị Vàng Thị H, kết hôn với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, Thành phố L, tỉnh Lai Châu, anh Vàng Văn A và chị Vàng Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, chị Vàng Thị H đã nhiều lần bỏ ra Thành phố L, hai bên đã nhiều lần tự hòa giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng không thể đoàn tụ được, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh A đã làm đơn yêu cầu xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết chị H có trình bày tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị không nhất trí ly hôn, nhưng khi triệu tập và hòa giải đoàn tụ chị H lại cố tình nại lý do, trốn tránh không có mặt. Xét thấy hôn nhân giữa anh Vàng Văn Ạ và chị Vàng Thị H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vàng Văn A, anh Vàng Văn A và chị Vàng Thị H được ly hôn.

Về con chung: Anh Vàng Văn A và chị Vàng Thị H trong thời gian chung sống, anh A, chị H có 01 con chung tên là Vàng Anh T, sinh ngày 22/02/2015, chị Vàng Thị H có nguyện vọng, sau li hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu cấp dưỡng phí tổn nuôi con, tại phiên tòa anh Vàng Văn A nhất trí với ý kiến của chị Vàng Thị H giao cháu Vàng Anh T cho chị Vàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời có ý kiến vì chị hiệu chưa có nghề nghiệp, anh là cán bộ lương mỗi tháng là 9.681.628đồng, để có điều kiện chăm sóc con anh A tự nguyện cấp đưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đồng (hai triệu đồng). Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đương sự, giao cháu Vàng Anh T cho chị Vàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh A cấp dưỡng cho cháu Vàng Anh T mỗi tháng 2.000.000đồng. Về tài sản chung và công nợ, anh Vàng Văn A không yêu cầu về chia tài sản chung vì trong quá trình chung sống chưa tạo lập được tài sản gì, chị Vàng Thị H có ý kiến đề nghị, trong quá chung sống chị và anh Vàng Văn A có mua được 01 mảnh đất tại khu phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, khi ly hôn chị đề nghị chia đôi diện tích đất trên. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết Tòa án đã có thông báo số: 02/TB-CCCC, ngày 19/10/2018 về việc cung cấp chứng cứ,

nhưng chị H không cung cấp được chứng cứ, tài liệu chứng minh cho diện tích đất nói trên và cũng không có ý kiến trả lời, ngoài ra căn cứ vào lời khi của anh Vàng Văn A diện tích đất này là của mẹ anh mua, không phải là của vợ chồng anh mua, Tòa án đã xác minh, qua xác minh thấy rằng, đây là đất của bà Lò Thị L mua của anh Chu Pó X (có hợp đồng chuyển nhượng kèm theo). Tại phiên tòa hôm nay chị Vàng Thị H vắng mặt, Hội đồng xét xử chưa có đủ căn cứ để xem xét yêu cầu của chị Vàng Thị H, Do vậy, Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng một vụ việc khác nếu chị Vàng Thị H có đơn yêu cầu và cung cấp đủ các tài liệu chứng cứ về diện tích đất tại khu 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Về công nợ anh Vàng Văn A và chị Vàng Thị Hi có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện M, tỉnh Lai Châu, số tiền 50.000.000đồng, anh Vàng Văn A có ý kiến sau khi ly hôn anh có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện M, tỉnh Lai Châu toàn bộ số tiền gốc và lãi theo hợp đồng, khi đến hạn trả nợ, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của anh Vàng Văn A, anh Vàng Văn A có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền lãi và gốc 50.000.000đồng cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện M tỉnh Lai Châu khi đến hạn.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa XIV về án phí, lệ phí. Buộc anh Vàng Văn A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 57, Điều 59 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân & gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa XIV về án phí, lệ phí.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vàng Văn A cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng Văn A và chị Vàng Thị H được ly hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 10, quyển số 01/2015 của Ủy ban nhân dân xã S, Thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Về con chung: Giao cháu Vàng Anh T, sinh ngày 22/02/2015 cho chị Vàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vàng Văn A được quyền thăm nom con, chị Vàng Thị H không được ngăn cản trừ trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh Vàng Văn A cấp dưỡng cho cháu Vàng Anh T mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và công nợ: ghi nhận ý kiến của anh Vàng Văn A cụ thể: anh Vàng Văn A có trách nhiệm trả số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu đồng)

và lãi suất cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện M, tỉnh L theo hợp đồng khi đến hạn trả nợ.

[2]. Về án phí: Buộc anh Vàng Văn A phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA2010/0000435, ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quam. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự**;**
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã San Thàng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đỗ Mạnh Trang